

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 29
8. Phụ lục	31 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xi nghiệp Vận tải của Công ty Xi măng Hà Tiên 1 thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam theo Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000047 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Căn cứ vào Quyết định số 41/UBCK-GPNY ngày 07 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên và căn cứ vào Thông báo số 791/TTGDHCM-NY ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) về việc tổ chức niêm yết và giao dịch, Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 07 tháng 12 năm 2005 với số lượng cổ phiếu niêm yết là 4.800.000 cổ phiếu.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2008 chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung 5.280.000 cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty trên sàn giao dịch tăng lên, cụ thể:

- Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:	HTV
- Mệnh giá:	10.000 VND.
- Số lượng:	10.080.000 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá chứng khoán niêm yết:	100.800.000.000 VND.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 100.800.000.000 VND

Trong đó:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50,08
Các cổ đông khác	50.320.300.000	49,92
Cộng	100.800.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ	: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (084-8) 37 311 506 – 37 311 507 – 37 311 508
Fax	: (084-8) 38 966 169
Mã số thuế	: 0301975289

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XII ngày 19 tháng 5 năm 2011 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển	4.100.600.000 VND
- Quỹ dự phòng tài chính	837.636.339 VND
- Quỹ phúc lợi	585.800.433 VND
- Quỹ khen thưởng	1.171.600.000 VND
- Chi trả cổ tức	9.917.420.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Việt Thắng	Chủ tịch	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	08 tháng 10 năm 2010	-
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Nguyễn Đình Lịch	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Phạm Văn Thông	Ủy viên	19 tháng 5 năm 2011	-
Bà Nguyễn Thị Nga	Ủy viên	09 tháng 4 năm 2007	19 tháng 5 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Trưởng ban	09 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên	09 tháng 4 năm 2007	-
Ông Phạm Thế Nghĩa	Thành viên	19 tháng 5 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	07 tháng 4 năm 2000	19 tháng 5 năm 2011

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	01 tháng 6 năm 2007	-
Ông Trương Công Bảo	Phó Giám đốc	07 tháng 4 năm 2000	-
Ông Đặng Thành Kết	Phó Giám đốc	01 tháng 9 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tài Hà Tiên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0174/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN**

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần Vận tải Hà Tiên gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 18 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải Hà Tiên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0100/KTV

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		196.285.163.714	210.456.249.735
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.793.438.792	40.608.495.999
1. Tiền	111		5.649.547.292	3.244.495.999
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.143.891.500	37.364.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		71.330.282.300	118.539.732.700
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	71.330.646.764	129.123.164.341
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(364.464)	(10.583.431.641)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.033.201.286	50.768.169.812
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	61.622.529.862	50.195.202.842
2. Trả trước cho người bán	132		65.000.000	162.853.391
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.465.149.424	540.091.579
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(119.478.000)	(129.978.000)
IV. Hàng tồn kho	140		533.241.346	447.851.224
1. Hàng tồn kho	141	V.7	533.241.346	447.851.224
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50.594.999.990	92.000.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		539.999.990	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	50.055.000.000	92.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		59.734.282.663	36.888.794.019
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		57.113.842.663	26.768.320.046
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	57.051.342.663	26.705.820.046
<i>Nguyên giá</i>	222		99.213.254.081	73.460.023.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(42.161.911.418)	(46.754.202.954)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		62.500.000	62.500.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.620.440.000	10.120.473.973
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	20.990.879.270	20.991.045.273
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	(18.370.439.270)	(10.870.571.300)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		256.019.446.377	247.345.043.754

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.742.644.846	25.402.091.288
I. Nợ ngắn hạn	310		25.742.644.846	25.145.925.432
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.12	8.657.096.334	8.815.173.807
3. Người mua trả tiền trước	313		-	3.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	3.144.089.793	2.825.472.803
5. Phải trả người lao động	315		7.045.224.119	6.000.928.797
6. Chi phí phải trả	316	V.14	4.877.437.751	5.899.066.402
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	521.292.618	800.266.525
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	1.497.504.231	805.014.098
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	256.165.856
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	256.165.856
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		230.276.801.531	221.942.952.466
I. Vốn chủ sở hữu	410		230.276.801.531	221.942.952.466
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	100.800.000.000	100.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.17	69.222.867.374	69.222.867.374
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.17	(3.355.561.854)	(251.386.896)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	34.863.778.793	30.763.178.793
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	5.469.400.471	4.631.764.132
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	23.276.316.747	16.776.529.063
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		256.019.446.377	247.345.043.754

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		86.130.626	86.130.626
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

H.H.H

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	120.086.469.147	114.812.951.489
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	120.086.469.147	114.812.951.489
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	110.226.992.814	95.662.693.367
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.859.476.333	19.150.258.122
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.599.509.285	14.460.130.396
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.593.128.561	5.878.248.631
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	11.967.890.168	7.958.793.479
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.897.966.889	19.773.346.408
11. Thu nhập khác	31	VI.6	20.960.091.819	2.252.608.822
12. Chi phí khác	32		71.212.134	-
13. Lợi nhuận khác	40		20.888.879.685	2.252.608.822
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.786.846.574	22.025.955.230
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	7.674.002.118	5.273.228.458
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>23.112.844.456</u>	<u>16.752.726.772</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>2.321</u>	<u>1.729</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012


Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởngNguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.786.846.574	22.025.955.230
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	6.186.462.991	4.837.357.929
- Các khoản dự phòng	03		(3.093.699.207)	2.142.421.836
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(29.728.312.227)	(12.955.332.008)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.151.298.131	16.050.402.987
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.217.531.474)	(10.681.609.767)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(85.390.122)	188.530.130
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(462.419.382)	9.041.655.789
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(539.999.990)	1.227.964.415
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.13	(7.506.519.311)	(8.207.374.654)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	16.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(51.121.910.300)	(1.951.883.773)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(67.782.472.448)	5.683.685.127
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(36.603.197.742)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	20.960.091.819	2.247.700.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(63.170.000.000)	(129.492.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		104.900.000.000	97.412.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(556.240.000)	(185.690.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		6.942.595.812	2.701.410.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.515.760.310	14.386.201.972
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		50.989.010.199	(12.930.378.028)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	19.268.156.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.17	(3.104.174.958)	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(9.917.420.000)	(11.298.912.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.021.594.958)	7.969.244.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(29.815.057.207)	722.551.099
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	40.608.495.999	39.885.944.900
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.793.438.792	40.608.495.999

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

20474
CÔNG T
CH NHIỆM H
ẾM TOÁN
TƯ VẤN
TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy, vận tải đường bộ trong và ngoài nước; Kinh doanh tổng hợp vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải, khai thác bến bãi và kinh doanh các ngành nghề khác theo phạm vi cho phép của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 264 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 254 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Công ty đang tiến hành việc giải thể đội vận tải bộ do hoạt động không hiệu quả theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại phiên họp thứ 28 ngày 12 tháng 12 năm 2011.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	6
Phương tiện vận tải bộ	6
Phương tiện vận tải thủy	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

8. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

11. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	70% (lợi nhuận sau thuế - quỹ dự phòng tài chính – chi trả cổ tức)
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5% lợi nhuận sau thuế
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	30% (lợi nhuận sau thuế - quỹ dự phòng tài chính – chi trả cổ tức)

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý, tài sản tài chính khác được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính này được xác định theo giá trị hợp lý.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

16. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.666.778	111.759.293
Tiền gửi ngân hàng	5.642.880.514	3.132.736.706
Các khoản tương đương tiền	5.143.891.500	37.364.000.000
<i>(Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)</i>		
Cộng	<u><u>10.793.438.792</u></u>	<u><u>40.608.495.999</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		646.764		16.063.164.341
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	11	533.338	57	2.727.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)	2	113.426	168.558	16.060.437.341
Đầu tư ngắn hạn khác		71.330.000.000	-	113.060.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm	-	15.330.000.000	-	16.060.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 vay qua Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng với lãi suất 10,45%/năm - 13%/năm	-	56.000.000.000	-	97.000.000.000
Cộng		71.330.646.764		129.123.164.341

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Công ty thực hiện quyền mua 55.624 cổ phiếu phát hành thêm với giá 556.240.000 VND và được chia 13.200 cổ phiếu thưởng cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, sau đó bán 237.380 cổ phiếu với giá tương ứng là 6.955.125.000 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu giảm do bán 57 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.191.300 VND và thực hiện quyền mua 11 cổ phiếu phát hành thêm với giá 110.000 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(10.583.431.641)	(12.077.243.905)
Hoàn nhập dự phòng	10.583.067.177	1.493.812.264
Số cuối năm	(364.464)	(10.583.431.641)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	52.882.767.710	44.607.755.243
Các khách hàng khác	8.739.762.152	5.587.447.599
Cộng	61.622.529.862	50.195.202.842

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
DNTN Lâm Thành - hao hụt vận chuyển clinker	119.478.000	122.978.000
Công ty Bảo hiểm Viễn Đông - bồi thường tổn thất clinker do xả lan X46 bị chìm	377.237.774	338.767.000
Các khoản phải thu khác	968.433.650	78.346.579
Cộng	1.465.149.424	540.091.579

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng cho khoản phải thu của DNTN Lâm Thành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên thứ 24 ngày 21 tháng 8 năm 2009.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	519.198.744	433.987.145
Công cụ, dụng cụ	14.042.602	13.864.079
Cộng	533.241.346	447.851.224

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	55.000.000	92.000.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	50.000.000.000	-
Cộng	50.055.000.000	92.000.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

10. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu		20.990.879.270		20.991.045.273
- Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	-	-	9	142.773
- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (HT1)	903.600	20.990.879.270	903.601	20.990.902.500
Cộng		20.990.879.270		20.991.045.273

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Công ty thực hiện quyền mua 10 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh phát hành thêm với giá 75.144 VND, sau đó bán 19 cổ phiếu với giá tương ứng là 217.917 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 giảm do bán 1 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 23.230 VND.

11. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(10.870.571.300)	(7.234.337.200)
Trích lập dự phòng bổ sung	(7.499.867.970)	(3.636.234.100)
Số cuối năm	(18.370.439.270)	(10.870.571.300)

12. Phải trả người bán

Khoản phải trả liên quan đến dịch vụ nhận được trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.303.949.798	4.920.935.042	(4.746.372.995)	1.478.511.845
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.456.295.141	7.674.002.118	(7.506.519.311)	1.623.777.948
Thuế thu nhập cá nhân	65.227.864	337.785.191	(361.213.055)	41.800.000
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.825.472.803	12.935.722.351	(12.617.105.361)	3.144.089.793

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.786.846.574	22.025.955.230
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	361.000.000	264.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(451.838.100)	(1.197.041.400)
Thu nhập chịu thuế	30.696.008.474	21.092.913.830
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.674.002.118	5.273.228.458

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển	4.153.307.726	4.499.126.502
Chi phí nhiên liệu	470.773.388	459.545.234
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	-	379.047.696
Chi phí khác	253.356.637	561.346.970
Cộng	4.877.437.751	5.899.066.402

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	412.376.286	389.337.486
Các khoản phải trả, phải nộp khác	108.916.332	410.929.039
Cộng	521.292.618	800.266.525

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	118.948.348	1.171.600.000	-	(549.797.000)	740.751.348
Quỹ phúc lợi	686.065.750	585.800.433	57.000.000	(572.113.300)	756.752.883
Cộng	805.014.098	1.757.400.433	57.000.000	(1.121.910.300)	1.497.504.231

17. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Trong năm 2011, Công ty mua cổ phiếu quỹ căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng quản trị phiên thứ 26 ngày 16 tháng 4 năm 2011 và phiên thứ 27 ngày 29 tháng 8 năm 2011. Theo đó, Hội đồng quản trị quyết định mua thêm 500.000 cổ phiếu quỹ và giao cho Ban Giám đốc chọn thời điểm và giá cả để thực hiện.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước - Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	50.479.700.000	50.479.700.000
Vốn góp của các cổ đông khác	50.320.300.000	50.320.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.222.867.374	69.222.867.374
Cổ phiếu quỹ	(3.355.561.854)	(251.386.896)
Cộng	166.667.305.520	169.771.480.478

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 100.800.000.000 VND. Trong đó, phần vốn đầu tư của Nhà nước là 50.479.700.000 VND, chiếm 50,08% do Ông Trần Việt Thắng và Ông Nguyễn Tuấn Anh làm đại diện.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	9.917.420.000	11.298.912.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.080.000	10.080.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.080.000	10.080.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.080.000	10.080.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	412.210	22.910
- Cổ phiếu phổ thông	412.210	22.910
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.667.790	10.057.090
- Cổ phiếu phổ thông	9.667.790	10.057.090
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	120.086.469.147	114.812.951.489
- Doanh thu vận tải thủy	106.349.744.664	89.757.773.781
- Doanh thu vận tải bộ	12.937.570.703	24.400.058.894
- Doanh thu hoạt động khác	799.153.780	655.118.814
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>120.086.469.147</u>	<u>114.812.951.489</u>
Trong đó:		
- Doanh thu vận tải thủy	106.349.744.664	89.757.773.781
- Doanh thu vận tải bộ	12.937.570.703	24.400.058.894
- Doanh thu hoạt động khác	799.153.780	655.118.814

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.065.494.094	20.826.178.329
Chi phí nhân công trực tiếp	21.326.502.207	18.908.728.109
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.949.530.053	4.583.527.661
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.833.437.656	46.894.428.939
Chi phí khác	5.052.028.804	4.449.830.329
Cộng	<u>110.226.992.814</u>	<u>95.662.693.367</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	83.748.975	73.928.424
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay	18.063.922.210	13.189.160.572
Cổ tức được chia	451.838.100	1.197.041.400
Cộng	<u>18.599.509.285</u>	<u>14.460.130.396</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí môi giới bán cổ phiếu	13.910.472	43.939.132
Phí ủy thác	-	13.317.699
Lỗ bán cổ phiếu đầu tư	9.662.417.296	3.678.569.964
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư tài chính	(3.083.199.207)	2.142.421.836
Cộng	<u>6.593.128.561</u>	<u>5.878.248.631</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.404.881.400	4.483.465.870
Chi phí vật liệu, dụng cụ quản lý	83.402.150	47.642.330
Chi phí khấu hao tài sản cố định	236.932.938	253.830.268
Thuế, phí và lệ phí	93.141.812	61.928.798
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.780.391.719	1.089.514.619
Chi phí khác	2.369.140.149	2.022.411.594
Cộng	<u>11.967.890.168</u>	<u>7.958.793.479</u>

6. Thu nhập khác

Khoản thu nhập do thanh lý tài sản cố định.

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.112.844.456	16.752.726.772
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.112.844.456	16.752.726.772
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.958.845	9.688.467
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.321</u>	<u>1.729</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.057.090	9.415.760
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại trong năm	(98.245)	-
Ảnh hưởng của bán cổ phiếu quỹ trong năm	-	272.707
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>9.958.845</u>	<u>9.688.467</u>

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	24.148.896.244	20.845.770.659
Chi phí nhân công	26.731.383.607	23.392.193.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.186.462.991	4.837.357.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.613.829.375	47.949.100.411
Chi phí khác	7.514.310.765	6.597.063.868
Cộng	<u>122.194.882.982</u>	<u>103.621.486.846</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.8 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	993.299.157	584.658.078
Thưởng	55.953.805	139.975.383
Thù lao	323.000.000	234.000.000
Cộng	<u>1.372.252.962</u>	<u>958.633.461</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Công ty con của Công ty mẹ
Công ty Cổ phần tài chính Xi măng Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1</i>		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	105.643.749.380	96.446.606.359
Cho thuê kho	370.912.800	370.912.800
Chi phí phạt do sà lan bị chìm	338.767.000	570.300.610
Ký quỹ thực hiện hợp đồng	50.000.000.000	-
Lãi từ khoản ký quỹ thực hiện hợp đồng	2.155.222.223	-
Mua sà lan	1.000.000.000	-
Chi phí điện nước	278.143.456	-
Mua dầu DO	1.145.865.056	-
<i>Công ty Cổ phần tài chính Xi măng Việt Nam</i>		
Ủy thác đầu tư	42.000.000.000	52.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	52.882.767.710	44.607.755.243
Tiền ký quỹ thực hiện hợp đồng	50.000.000.000	-
Công ty Cổ phần tài chính Xi măng Việt Nam		
Ủy thác đầu tư	56.000.000.000	97.000.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>158.882.767.710</u>	<u>141.607.755.243</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ vận tải đường thủy.
- Dịch vụ vận tải đường bộ.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 3 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.793.438.792	40.608.495.999	10.793.438.792	40.608.495.999
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.330.000.000	16.060.000.000	15.330.000.000	16.060.000.000
Phải thu khách hàng	61.622.529.862	50.195.202.842	61.622.529.862	50.195.202.842
Các khoản cho vay	56.000.000.000	97.000.000.000	56.000.000.000	97.000.000.000
Các khoản phải thu khác	50.398.481.649	410.113.579	50.398.481.649	410.113.579
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.620.722.300	15.600.206.673	2.620.722.300	15.600.206.673
Cộng	<u>196.765.172.603</u>	<u>219.874.019.093</u>	<u>196.765.172.603</u>	<u>219.874.019.093</u>
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	8.657.096.334	8.815.173.807	8.657.096.334	8.815.173.807
Các khoản phải trả khác	12.042.805.370	12.322.278.199	12.042.805.370	12.322.278.199
Cộng	<u>20.699.901.704</u>	<u>21.137.452.006</u>	<u>20.699.901.704</u>	<u>21.137.452.006</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của tài sản tài chính sẵn sàng để bán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

5. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp nào cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và khoản cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty chủ yếu từ Công ty liên quan nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Cho vay

Công ty cho công ty có liên quan vay tiền. Công ty này có uy tín và có khả năng thanh toán tốt do vậy rủi ro tín dụng liên quan đến khoản cho vay là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty là từ 1 năm trở xuống.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro về giá chứng khoán, là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá chứng khoán trên thị trường.

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư cho chứng khoán đang nắm giữ.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do giá trị khoản đầu tư nhỏ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIẾN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 1: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Phương tiện vận tải đường bộ	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.342.306.294	109.090.909	63.380.702.711	5.678.771.489	1.949.151.597	73.460.023.000
Mua sắm mới	-	-	36.550.098.672	-	53.099.070	36.603.197.742
Thanh lý, nhượng bán	-	(109.090.909)	(10.657.465.726)	(83.410.026)	-	(10.849.966.661)
Số cuối năm	2.342.306.294	-	89.273.335.657	5.595.361.463	2.002.250.667	99.213.254.081
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.342.306.294	-	11.544.236.195	5.045.361.463	696.635.974	19.628.539.926
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.331.349.170	27.272.718	37.736.498.944	5.196.132.595	1.462.949.527	46.754.202.954
Khấu hao trong năm	10.957.124	10.606.057	5.758.522.398	169.444.474	236.932.938	6.186.462.991
Thanh lý, nhượng bán	-	(37.878.775)	(10.657.465.726)	(83.410.026)	-	(10.778.754.527)
Số cuối năm	2.342.306.294	-	32.837.555.616	5.282.167.043	1.699.882.465	42.161.911.418
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	10.957.124	81.818.191	25.644.203.767	482.638.894	486.202.070	26.705.820.046
Số cuối năm	-	-	56.435.780.041	313.194.420	302.368.202	57.051.342.663
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	5.023.501	5.023.501
Đang chờ thanh lý	-	-	-	313.194.442	-	313.194.442

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012



Trần Minh Huy

Trần Minh Huy
Kế toán trưởng

Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Lê Thị Ngọc Diệp

Lê Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIÊN

Địa chỉ: Km số 7 đường Hà Nội, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 2: Tình hình biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	100.800.000.000	56.991.898.530	(7.288.574.052)	22.377.348.670	3.451.764.132	23.573.735.448	199.906.172.728
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	16.752.726.772	16.752.726.772
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	8.385.830.123	1.180.000.000	(12.251.021.157)	(2.685.191.034)
Bán cổ phiếu quỹ	-	12.230.968.844	7.037.187.156	-	-	-	19.268.156.000
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	(11.298.912.000)	(11.298.912.000)
Số dư cuối năm trước	100.800.000.000	69.222.867.374	(251.386.896)	30.763.178.793	4.631.764.132	16.776.529.063	221.942.952.466
Số dư đầu năm nay	100.800.000.000	69.222.867.374	(251.386.896)	30.763.178.793	4.631.764.132	16.776.529.063	221.942.952.466
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	23.112.844.456	23.112.844.456
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	4.100.600.000	837.636.339	(6.695.636.772)	(1.757.400.433)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(3.104.174.958)	-	-	-	(3.104.174.958)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	(9.917.420.000)	(9.917.420.000)
Số dư cuối năm nay	100.800.000.000	69.222.867.374	(3.355.561.854)	34.863.778.793	5.469.400.471	23.276.316.747	230.276.801.531

Lê Thị Ngọc Diệp

Lê Thị Ngọc Diệp
 Người lập biểu

Trần Minh Huy

Trần Minh Huy
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012



Nguyễn Tuấn Anh
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIẾN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Vận tải bộ	Vận tải thủy	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.937.570.703	106.349.744.664	799.153.780	120.086.469.147
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.937.570.703	106.349.744.664	799.153.780	120.086.469.147
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.531.422.944	8.222.990.804	105.062.585	9.859.476.333
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(11.967.890.168)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(2.108.413.835)
Doanh thu hoạt động tài chính				18.599.509.285
Chi phí tài chính				(6.593.128.561)
Thu nhập khác				20.960.091.819
Chi phí khác				(71.212.134)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(7.674.002.118)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				23.112.844.456
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	36.550.098.672	53.099.070	36.603.197.742
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	169.444.474	5.758.522.398	258.496.119	6.186.462.991

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI HÀ TIẾN

Địa chỉ: Km số 7, Đường Hà Nội, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục 3: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm trước	Vận tài bộ	Vận tài thù	Các lĩnh vực khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	24.400.058.894	89.757.773.781	655.118.814	114.812.951.489
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.400.058.894	89.757.773.781	655.118.814	114.812.951.489
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.850.314.449	14.165.167.830	134.775.843	19.150.258.122
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.958.793.479)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				11.191.464.643
Doanh thu hoạt động tài chính				14.460.130.396
Chi phí tài chính				(5.878.248.631)
Thu nhập khác				2.252.608.822
Chi phí khác				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.273.228.458)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				16.752.726.772

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Tài sản và nợ phải trả chủ yếu liên quan đến lĩnh vực vận tài thù do Công ty đang giải thể vận tài bộ vì hoạt động không hiệu quả.


Lê Thị Ngọc Diệp
 Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2012


Trần Minh Huy
 Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Anh
 Giám đốc

